

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày 15 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Cung
2. Bà Trần Thị Mão

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Văn D**, tên gọi khác không, sinh năm 1989; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm B L, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ; con bà Lê Thị M; Vợ Trần Thị H, con có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Ninh Xuân Ng**, tên gọi khác không, sinh năm 1993; Nơi sinh: N B; Nơi cư trú: Thôn Tr Đ, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Xuân Ngh; con bà Phạm Thị T; vợ Lê Thị H, con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Trương Đình T**, tên gọi khác không, sinh năm 1990; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm B L, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Đình C; con bà Vũ Thị Kh; Vợ Trương Thị V, con có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Ninh Công B**, tên gọi khác không, sinh năm 1994; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Tr Đ, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Đức B; con bà Trương Thị Th; vợ, con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Lương Công G**, tên gọi khác không, sinh năm 1992; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm T H, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn H; con bà Vũ Thị Y; vợ, con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo **Trương Văn S**, tên gọi khác không, sinh năm 1986; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm B , xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn S; con bà Trương Thị X; Vợ Phạm Thị T, con có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo **Ninh Đức Tr**, tên gọi khác không, sinh năm 1982; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Tr Đ, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Văn B (đã chết); con bà Trần Thị G; vợ Mai Thị V, con có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; Tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/3/2011 Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi “ đánh bạc”. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi

cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Ninh Văn Ch**, tên gọi khác không, sinh năm 1993; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm Tr, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Văn Th; con bà Tống Thị H; Vợ Đinh Thị Ph, con có 1 con, con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Trương Văn T**, tên gọi khác không, sinh năm 1995; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm T L, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn T (đã chết); con bà Đỗ Thị M; Vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ xóm B L, xã Y Nh, huyện Y M, tỉnh N B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2021 Trương Đình T và Trương Công G đến nhà Trần Văn D ở xóm Bắc Lộc, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình chơi, uống nước, ngồi trên chiếu nhựa chải tại gian nhà bếp của nhà D, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày D rủ T và G chơi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “Liêng”. Được mọi người đồng ý nên D đi mua bộ tú lơ khơ về để chơi và quy định mức chơi mỗi ván đặt 20.000 đồng gọi là “ gà” phạt tối đa là 200.000đồng, và nói với anh em, chơi ván nào phạt đến 200.000 đồng thì người thắng phải nộp cho D 20.000 đồng tiền “ hồ” tất cả đồng ý. T, G và D đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày có Ninh Văn Ch, Ninh Công B, Ninh Xuân Ng, Ninh Đức Tr đến nhà D và xin vào chơi cùng. Tất cả vào chơi, hình thức chơi và mức sát phạt không thay đổi. Khi cả nhóm đánh đến khoảng 15 giờ thì Trương Văn T đến nhà D thấy mọi người đang đánh nên cũng xin vào chơi. D đánh đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì thua hết số tiền 9.400.000 đồng, D đứng dậy không đánh nữa và vào buồng đi ngủ, đến khoảng 16 giờ 40 Trương Văn T nghỉ không tham gia đánh bạc nữa và ra về. Khoảng 17 giờ cùng ngày D ngủ dậy, đi xuống phòng bếp thì thấy tất cả vẫn đang đánh bạc nhưng chưa có ván nào phạt đến 200.000 đồng nên không thu được tiền “ hồ” Dũng đã yêu cầu T, G, B, Ng, Ch, Tr nộp tiền “ hồ” cho D mỗi người 60.000 đồng, D thu được 360.000 đồng, sau đó tiếp tục đi

vào nhà ngủ tiếp. Đến khoảng 18 giờ 50 phút thì Trương Văn S đến nhà D chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên xin vào tham gia, đánh được một lúc thì D đi ra nói với S “Anh đánh bạc ở đây, đến sau nộp cho em 20.000 đồng” Sự đồng ý, đưa D 20.000đồng. Cả nhóm đánh đến khoảng 19 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 02 chiếc chiếu nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và tổng số tiền 34.530.000 đồng trong đó thu tại chiếu là 25.580.000 đồng, tiền thu trong người là 8.570.000đồng gồm: thu của Lương Công G số tiền 4.340.000đồng (tiền trên chiếu của G để trước mặt là 1.820.000, thu trong người là 2.520.000đồng), Ninh Văn Ch 1.940.000đồng (tiền trên chiếu là 1.940.000đồng), Trương Đình T 9.900.000đồng (tiền trên chiếu 9.900.000đồng), Ninh Xuân Ng số tiền 6.740.000đồng (tiền trên chiếu trước mặt là 1.740.000đ, tiền trong người là 5.000.000đồng), Ninh Công B số tiền 6.520.000 đồng (tiền trên chiếu trước mặt là 6.520.000 đồng), Trương Văn S 920.000đồng (tiền trên chiếu trước mặt là 920.000đồng) , Ninh Đức Tr số tiền 3.590.000 đồng (tiền trên chiếu trước mặt là 2.540.000 đồng, tiền trong người 1.050.000đồng), Trần Văn D 380.000đồng (Tiền trong người 380.000đồng).

Khi Công an đang lập biên bản quả tang thì Trương Văn T quay lại nhà D. T đầu thú khai nhận hành vi đã cùng với các đối tượng đánh bạc tại nhà D, đồng thời tự giao nộp số tiền 860.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị can: Trần Văn D, Ninh Xuân Ng, Trương Đình T, Ninh Công B, Lương Công G, Trương Văn S, Ninh Đức Tr, Ninh Văn Ch, Trương Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị can Trần Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Gá bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Ninh Xuân Ng, Trương Đình T, Ninh Công B, Lương Công G, Trương Văn S, Ninh Đức Tr, Ninh Văn Ch, Trương Văn T phạm tội Đánh bạc; Trần Văn D phạm tội “ gá bạc”

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Văn D từ 12 đến 15 tháng tù về tội “ gá bạc”; phạt bổ sung 30 đến 35 triệu đồng về tội “ gá bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Văn D từ 6 đến 9 tháng tù về tội “ đánh bạc” áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn D phải chấp hành chung của 2 tội, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi (6 ngày tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021)

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51(áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Ninh Công B và Trương Đình T) BLHS xử phạt các bị cáo Trương Đình T, Lương Công G, Ninh Công B, Ninh Xuân Ng, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo Trương Văn S, Ninh Đức Tr mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ đi

06 ngày tạm giữ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với các bị cáo

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng
+ Khấu trừ từ 5 % đến 10 % thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS Xử phạt các bị cáo Ninh Văn Ch, Trương Văn T mỗi bị cáo từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 34.530.000 (Ba mươi tư triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu xanh, kích thước (1,6 x 2) m, chiếc cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa màu vàng, kích thước (1,6 x 2) m, chiếc cũ đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân bài A,2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K) bài cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ hộp quân bài tú lơ khơ, kích thước (9x5,8x1,8) cm; 02 quân bài tú lơ khơ “ phẳng teo”

Trả lại cho bị cáo Trương Văn T số tiền 860.000 (Tám trăm sáu mươi nghìn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có

ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản vi phạm cũng như vật chứng được thu giữ có đủ căn cứ để xác định. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/4/2021 tại nhà của Trần Văn D tại xóm Bắc Lộc, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn D, Trương Đình T và Lương Công G đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh “ Liêng” sau đó lần lượt có Ninh Xuân Ng, Ninh Công B, Trương Văn S, Ninh Đức Tr, Ninh Văn Ch, Trương Văn T đến cùng tham gia đánh bạc đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 34.530.000đồng.

Hành vi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài để đánh “ Liêng” được thua bằng tiền để sát phạt nhau nêu trên mà các bị cáo thực hiện đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc vi phạm quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Khoản 3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng”

Đối với Trần Văn D là chủ nhà có hành vi cho 8 người đánh bạc tại nhà của mình và cùng trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 34.530.000đồng (trong đó Trần Văn D thu tiền hồ 380.000 đồng) để hưởng lợi bất chính thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên mà Trần Văn D thực hiện đã phạm tội “ Gá bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự:

Tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự quy định “ Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

b)

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên.

Khoản 3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Từ cò bạc dẫn đến hàng loạt các loại tội phạm khác. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thì cần thiết phải đưa ra xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới nhằm ngăn chặn tệ nạn đánh bạc nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4] Xét về vị trí vai trò: Trong vụ án không có sự phân công bàn bạc từ trước, các bị cáo cùng nhau đánh bạc khi được D rủ, D là người rủ rê các bị cáo và cũng là người chủ động đi mua bộ tú lơ khơ để tham gia đánh bạc. Ngoài hành vi đánh bạc cùng các bị cáo khác D còn có hành vi “ Gá bạc” do vậy trong vụ án D là người có vai trò chính sau đó đến Trương Đình T, Lương Công G là người tham gia đánh bạc ngay từ đầu tiên và có số tiền nhiều hơn so với các bị cáo khác, lần lượt đến Ninh Xuân Ng, Ninh Công B, Ninh Đức Tr, Ninh Văn Ch là những người có số tiền dùng vào việc đánh bạc sau bị cáo T và G, giữ vai trò cuối của vụ án là Trương Văn S và Trương Văn T.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo: Ninh Xuân Ng, Trương Đình T, Ninh Công B, Lương Công G, Trương Văn S, Ninh Đức Tr, Ninh Văn Ch, Trương Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Ninh Công B có ông nội (ông Ninh Đức T) được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì; Ninh Văn Ch có ông nội được nhà nước cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ; bị cáo Trương Đình T có ông nội là bệnh binh; Khi chưa bị phát hiện bị cáo T khai nhận về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Trần Văn D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Bị cáo Ninh Đức Tr là người có nhân thân xấu: Vào năm 2011 Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi “ đánh bạc”.

[6] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo Trần Văn D là chủ nhà, bị cáo có vai trò chính, là người khởi xướng, tham gia với vai trò tích cực, vì vậy để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo mình trở thành công dân tốt, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 là 06 ngày bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú nên thời gian này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo đánh bạc, sát phạt lẫn nhau bằng tiền và vì mục đích lợi nhuận nên khi quyết định cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo về tội “đánh bạc”, miễn hình phạt bổ sung đối với tội “ gá bạc”.

Đối với các bị cáo Trương Đình T, Lương Công G là người tham gia ngay từ đầu tiên, Ninh Công B, Ninh Xuân Ng, Ninh Đức Tr, Trương Văn S là những người tham gia với vai trò gần ngang nhau vì vậy để các bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, thiết nghĩ chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể giúp các bị cáo cải tạo mình trở thành công dân tốt thì chỉ cần xử phạt các bị cáo với loại hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đủ để các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. (do các bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021 là 06 ngày được quy đổi thành 18 ngày, thời gian này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ)

Đối với Ninh Văn Ch, Trương Văn T là người dùng số tiền vào đánh bạc ít nhất, thời gian tham gia chơi ngắn. Ninh Văn Ch có ông nội được nhà nước cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ; đối với Trương Văn T trong khi chưa bị phát hiện bị cáo dùng chơi. Do đó khi quyết định hình phạt chỉ cần xử phạt bị cáo Ch và T bằng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền Trương Văn T tự nguyện giao nộp là 860.000đồng. Quá trình điều tra xác định T không dùng vào việc đánh bạc do vậy khi quyết định cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Tổng số tiền 34.530.000đồng trong đó (Trần Văn D sử dụng số tiền 9.400.000đồng khi bị bắt thua 9.400.000đồng, thu tiền “hồ” 380.000đồng; Trương Đình T sử dụng số tiền 4.780.000đồng, đã nộp 60.000đồng tiền hồ, khi bị bắt thắng 5.200.000đồng; Lương Công G sử dụng số tiền 3.500.000đồng, đã nộp tiền hồ nộp 60.000đồng, khi bị bắt thắng 940.000đồng; Ninh Văn Ch sử dụng số tiền 1.300.000đồng, đã nộp 60.000đồng tiền hồ, khi bị bắt thắng 760.000đồng; Ninh Công B sử dụng số tiền 4.200.000đồng, đã nộp 60.000đồng tiền hồ, khi bị bắt thắng 2.400.000đồng; Ninh Xuân Ng sử dụng số tiền 7.300.000đồng, đã nộp 60.000đồng tiền hồ, khi bị bắt thua số tiền 480.000đồng; Ninh Đức Tr sử dụng số tiền 1.350.000đồng, đã nộp 60.000đồng tiền hồ, khi bị bắt thắng 2.320.000đồng; Trương Văn S sử dụng 720.000đồng; Trương Văn T sử dụng số tiền 1.500.000đồng, các bị cáo dùng vào việc đánh bạc do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với 02 chiếc chiếu nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 02 quân bài phẳng teo cùng vỏ hộp đựng quân bài là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các bị cáo bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng điều luật:

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Dũng.

1.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51(áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Ninh Công B và Trương Đình T); Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Đình T, Lương Công G, Ninh Công B, Ninh Xuân Ng, Ninh Đức Tr, Trương Văn S.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Ninh Văn Ch, Trương Văn T

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn D phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”; các bị cáo Ninh Đức Tr, Trương Đình T, Lương Công G, Ninh Công B, Ninh Xuân Ng, Trương Văn S, Ninh Văn Ch, Trương Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2 . Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi (6 ngày tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021)

+ Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng về tội “Đánh bạc”. Miễn hình phạt bổ sung về tội “Gá bạc”

2.2 Xử phạt bị cáo Trương Đình T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 06 ngày tạm giữ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Trương Đình T.

Giao bị cáo Trương Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Trương Đình T thường trú để giám sát, giáo dục bị

cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ (thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần).

2.3. Xử phạt bị cáo Lương Công G 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 06 ngày tạm giữ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Lương Công G.

Giao bị cáo Lương Công G cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Lương Công G thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ (thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần).

2.4. Xử phạt bị cáo Ninh Công B 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 06 ngày tạm giữ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Ninh Công B.

Giao bị cáo Ninh Công B cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Ninh Công B thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ (thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần).

2.5. Xử phạt bị cáo Ninh Xuân Ng 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 06 ngày tạm giữ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Ninh Xuân Ng.

Giao bị cáo Ninh Xuân Ng cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Ninh Xuân Ng thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ (thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần).

2.6. Xử phạt bị cáo Trương Văn S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 06 ngày tạm giữ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Trương Văn S.

Giao bị cáo Trương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Trương Văn S thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ (thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần).

2.7 Xử phạt bị cáo Ninh Đức Tr 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ đi 06 ngày tạm giữ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Ninh Đức Tr .

Giao bị cáo Ninh Đức Tr cho Ủy ban nhân dân xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Ninh Đức Tr thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại

Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

+ Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ (thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần).

2.8. Xử phạt bị cáo Ninh Văn Ch số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng)

2.9. Xử phạt bị cáo Trương Văn T số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

3.1 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 34.530.000 (Ba mươi tư triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu xanh, kích thước (1,6 x 2) m, chiếc cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa màu vàng, kích thước (1,6 x 2) m, chiếc cũ đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân bài A,2,3,4,5,6,7,8,9,10,J, Q,K) bài cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ hộp quân bài tú lơ khơ, kích thước (9x5,8x1,8) cm; 02 quân bài tú lơ khơ “ phăng teo”

3.3. Trả lại cho bị cáo Trương Văn T số tiền 860.000 (Tám trăm sáu mươi nghìn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2021 và ủy nhiệm chi lập ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn D, Ninh Đức Tr, Trương Đình T, Lương Công G, Ninh Công B, Ninh Xuân Ng, Trương Văn S, Ninh Văn Ch, Trương Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Nhân, huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà